TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày: 23/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH HÀ TĨNH

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng
2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà D Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22./2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST – HS, ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D;** tên gọi khác: Không.; giới tính: Nam

Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990, tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1953; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D hiện nay đã bị xét xử 03 tháng tù về tội "*Không tố giác tội phạm*", tại bản án số 34/2021/HSST ngày 23/7/2021 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Nguyễn Văn D bị cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trường T;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1995 tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa:

12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trường Th, sinh năm: 1971; con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/7/2020, Nguyễn Trường T bị Chủ tịch UBND xã P, huyện K ra Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng, do T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 15/10/2020 chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Nguyễn Trường T bị cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

- Trường THCS P, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, do ông Dương Phi H – sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đại diện theo uỷ quyền; nghề nghiệp: Viên chức (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH một thành viên L, do ông Phạm Hồng V – sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh đại diện theo uỷ quyền; nghề nghiệp: Công nhân (Có mặt)

- Anh Nguyễn Trường Th - sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Văng mặt)

- Anh Hoàng Trung V- sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Anh Hoàng Ngọc C - sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

- Chị Lê Thị P- sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Trọng C- sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Anh Hoàng Trọng Hiếu - sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/3/2021, Nguyễn Văn D rủ Nguyễn Trường T đi đến trường Trung học cơ sở P (ở xóm 8, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream màu trắng - đen, Biển kiểm soát: 38K1 - 6870 (xe của anh Nguyễn Trường Th, bố của T) chở D đi đến cổng phụ phía sau của trường, D một mình trèo qua tường rào đột nhập vào trường để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi đến phòng làm việc của ông Dương Phi H (sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã P, huyện K - là Phó hiệu trưởng nhà trường), D nhìn qua cửa sổ phòng thấy có một số tài sản để trong phòng, nên quay ra lấy 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc đột bằng kim loại sắt dài 28cm do D chuẩn bị để sẵn trong cốp xe máy và gọi T cùng đột nhập vào trường để lấy trộm tài sản. Khi vào đến phòng làm việc của ông H, T đứng ngoài cảnh giới, còn D dùng cờ lê và đột sắt phá khóa cửa phòng rồi đi vào trong lấy trộm 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu HPEC, màu trắng, model: HC-388EXI, số serial: DLX3880095 bỏ dưới gầm bàn làm việc, rồi mang ra cho T cầm. Nguyễn Văn D tiếp tục đi vào phòng lấy trộm 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, màu trắng để trên bàn làm việc, rồi cả hai mang tài sản lấy trộm được thoát ra ngoài bằng lối cũ và điều khiển xe máy đi về. Khi về nhà, D cất dấu chiếc máy chiếu ở trong nhà, còn T cất giấu chiếc máy in ở lùm cây gần nhà mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/3/2021, T và D đưa máy chiếu và máy in trộm cắp được đếm tiệm sửa chữa máy tính KT bán cho anh Phạm Công H (sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện K, tĩnh Hà Tĩnh), với giá 2.200.000 đồng. Khi bán máy chiếu và máy in, Nguyễn Trường T và Nguyễn Văn D nói dối là tài sản của mình mua về để sử dụng khi mở văn phòng nay bán lại, nên anh Phạm Công H không biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, D và T chia đôi mỗi người được 1.100.000 đồng, cả hai sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/3/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên D và T đến cơ quan CSĐT Công an huyện K tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐG ngày 01/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận: 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu HPEC, màu trắng, model: HC-388EXI, số serial: DLX3880095 tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, màu trắng tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 1.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định trước đó vào khoảng 23 giờ ngày 14/3/2021, Nguyễn Trường T rủ Nguyễn Văn D đến trạm điều tiết nước Sông R

của Công ty TNHH một thành viên L, (ở Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để lấy trộm mơ tơ điện, D đồng ý và chuẩn bị 02 chiếc cờ lê, 01 chiếc tua vít và 01 chiếc đột bằng kim loại sắt để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, Biển kiểm soát: 38K1 - 6870 chở D đến khu vực trạm điều tiết nước Sông R, khi đến nơi cả hai để xe máy bên dưới rồi cùng trèo lên trạm phá khóa cửa đi vào trong dùng cờ lê, tua vít mở ốc vít lấy trộm 01 chiếc mô tơ vận hành điều tiết nước nhãn hiệu HEM, màu xanh ngọc, loại mô tơ 03 pha, rồi mang về nhà D cất dấu. Đến ngày 15/3/2021, T và D mang chiếc mô tơ trộm cắp được đến bán cho anh Hoàng Trung V (sinh năm 1994, trú tại Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), với giá 500.000 đồng. Khi bán mô tơ, Nguyễn Trường T và Nguyễn Văn D nói dối là mô tơ của gia đình nên anh Hoàng Trung V không biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán mô tơ trộm cắp được, D và T chia đôi mỗi người 250.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận: 01 chiếc mô tơ vận hành điều tiết nước nhãn hiệu HEM, màu xanh ngọc, loại mô tơ 03 pha, tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu sơn đen-trắng, Biển kiểm soát: 38K1-6870, thu giữ của Nguyễn Trường T;

01 chiếc cờ lê loại 17 bằng kim loại có một đầu tròn, dài 20cm, đầu mui rộng 04 cm, đầu tròn có đường kính 03 cm, thân giữa rộng 02 cm, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 chiếc cờ lê bằng kim loại có một đầu tròn, màu trắng, dài 23 cm, đầu mui rộng 04 cm, đầu tròn có đường kính 03 cm, thân giữa rộng 02 cm, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 chiếc đột bằng kim loại đã hoen gỉ, hình trụ tròn dài 28 cm, rộng 02 cm, một đầu bẹp, một đầu tày, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 chiếc tua vít bốn chấu bằng kim loại hình trụ tròn, dài 26 cm, có cán bằng nhựa màu đen đỏ, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng, thu giữ từ anh Phạm Công H;

01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu HPEC, màu trắng, model: HC-388EXI, số serial: DLX3880095, thu giữ tùa anh Phạm Công H;

01 chiếc mô tơ vận hành điều tiết nước nhãn hiệu HEM, màu xanh ngọc, loại mô tơ 03 pha, thu giữ từ anh Hoàng Ngọc C;

01 ổ khóa hình chữ U màu vàng, có chốt ngang bằng kim loại màu trắng bạc, thu giữ tại Trường THCS P

01 chốt cửa bằng kim loại, trên thân có 02 lỗ để móc ổ khóa, một đầu bị gãy và bị mất, biến dạng phần thân bị cong, phần chốt cửa bằng kim loai, thu giữ tại Trường THCS P

Chiếc máy in, máy chiếu trả lại cho chủ sở hữu là Trường THCS P Chiếc xe máy Biển kiểm soát: 38K1-6870 trả lại cho chủ sở hửu là anh Nguyễn Trường Th; Chiếc mô tơ vận hành điều tiết nước trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH một thành viên L, . Còn các vật chứng khác chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo quy định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT- VKSKA ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường T và Nguyễn Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm r, điểm i; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trường T từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/3/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cờ lê bằng kim loại có một đầu tròn, màu trắng, dài 23cm, đầu mui rộng 04 cm, đầu tròn có đường kính 03 cm, thân giữa rộng 02 cm; 01 chiếc đột bằng kim loại đã hoen gỉ, hình trụ tròn dài 28 cm, rộng 02 cm, một đầu bẹp, một đầu tày; 01 chiếc tua vít bốn chấu bằng kim loại hình trụ tròn, dài 26cm, có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 ổ khóa hình chữ U màu vàng, có chốt ngang bằng kim loại màu trắng bạc; 01 chốt cửa bằng kim loại, trên thân có 02 lỗ để móc ổ khóa, một đầu bị gãy và bị mất, biến dạng phần thân bị cong, phần chốt cửa bằng kim loai.

Áp dụng Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo, xử buộc Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2021, Nguyễn Văn D chuẩn bị cờ lê và đột bằng sắt rồi rủ Nguyễn Trường T trèo qua tường rào đột nhập vào Trường THCS P, ở xóm 8, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, lấy trộm 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu HPEC, màu trắng, model: HC-388EXI, số serial: DLX3880095 và 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, màu trắng, tại phòng làm việc của ông Dương Phi H - Phó hiệu trưởng nhà trường, với tổng trị giá 5.200.000 đồng. Sau đó cả hai mang vào tiệm sửa chữa máy tính KT bán cho anh Phạm Công H, ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh với giá 2.200.000 đồng, rồi chia đều cho nhau tiêu xài cá nhân. Đến ngày 29/3/2021, nhận thức được hành vi của mình nên D và T đến cơ quan CSĐT Công an huyện K tự thú.

Trong vụ án này Nguyễn Văn D vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực; Nguyễn Trường T là người thực hành tích cực.

Hành vi của Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi trên đây của Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Đối với Nguyễn Văn D đã bị xét xử 03 tháng tù về tội "*Không tố giác tội phạm*", tại bản án số 34/2021/HSST ngày 23/7/2021 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Trường T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 15/7/2020 bị Chủ tịch UBND xã P, huyện K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về giảm nhẹ: Cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả"; "Tự thú" và "Thành khẩn khai báo", bị hại xin giảm nhẹ hình cho các bị cáo, được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét cho các bị cáo, nhưng dù xem đến đâu thì cũng cần phải cách ly các bị ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[4].

Trong vụ án này, Phạm Công H là người đã mua chiếc máy chiếu và máy in do Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu T tội phạm.

Đối với Hoàng Trung V là người trực tiếp mua chiếc mô tơ do Nguyễn Văn D và Nguyễn Trọng T trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh V không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Trường Th là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu Dream, Biển kiểm soát: 38K1-6870 mà Nguyễn Trường T sử dụng để làm công cụ thực hiện

hành vi phạm tội, tuy nhiên khi T lấy xe sử dụng anh Th không biết được T sử dụng để đi đâu, làm gì nên hành vi không cấu T tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho anh Th là đảm bảo đúng quy định.

Còn hành vi của Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T trộm cắp chiếc mô tơ tại trạm điều tiết nước Sông R của Công ty TNHH một thành viên L, , tuy nhiên hành vi không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã thu giữ trả lại chiếc máy in, máy chiếu trả lại cho chủ sở hữu là Trường THCS P Chiếc xe máy Biển kiểm soát: 38K1-6870 trả lại cho chủ sở hửu là anh Nguyễn Trường Th; Chiếc mô tơ vận hành điều tiết nước trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH một thành viên L,

Hiện nay còn lại các vật chứng sau:

01 chiếc cờ lê loại 17 bằng kim loại có một đầu tròn, dài 20cm, đầu mui rộng 04cm, đầu tròn có đường kính 03cm, thân giữa rộng 02cm, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 chiếc cờ lê bằng kim loại có một đầu tròn, màu trắng, dài 23cm, đầu mui rộng 04cm, đầu tròn có đường kính 03cm, thân giữa rộng 02cm, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 chiếc đột bằng kim loại đã hoen gỉ, hình trụ tròn dài 28cm, rộng 02 cm, một đầu bẹp, một đầu tày, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 chiếc tua vít bốn chấu bằng kim loại hình trụ tròn, dài 26cm, có cán bằng nhựa màu đen đỏ, thu giữ của Nguyễn Văn D;

01 ổ khóa hình chữ U màu vàng, có chốt ngang bằng kim loại màu trắng bạc, thu giữ tại Trường THCS P

01 chốt cửa bằng kim loại, trên thân có 02 lỗ để móc ổ khóa, một đầu bị gãy và bị mất, biến dạng phần thân bị cong, phần chốt cửa bằng kim loai, thu giữ tại Trường THCS P

Hội đồng xét xử xét thấy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại có một đầu tròn, màu trắng, dài 23cm, đầu mui rộng 04cm, đầu tròn có đường kính 03cm, thân giữa rộng 02cm; 01 chiếc đột bằng kim loại đã hoen gỉ, hình trụ tròn dài 28cm, rộng 02 cm, một đầu bẹp, một đầu tày; 01 chiếc tua vít bốn chấu bằng kim loại hình trụ tròn, dài 26cm, có cán bằng nhựa màu đen đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo; còn 01 ổ khóa hình chữ U màu vàng, có chốt ngang

bằng kim loại màu trắng bạc, thu giữ tại Trường THCS P 01 chốt cửa bằng kim loại, trên thân có 02 lỗ để móc ổ khóa, một đầu bị gãy và bị mất, biến dạng phần thân bị cong, phần chốt cửa bằng kim loai, thu giữ tại Trường THCS P, các vật chứng hiện nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ tất cả các vật chứng nói trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, sau khi nhận lại tài sản trường Trung học cơ sở P do ông Dương Phi H làm đại diện yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; anh Phạm Công H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000 đồng là số tiền mà anh H đã bỏ ra để mua tài sản do D và T trộm cắp, anh Hoàng Trung V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000đ mà anh V bỏ ra mua tài sản do D và T trộm cắp. Hiện nay Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với Công ty TNHH một thành viên L, sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm r, điểm i; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trường T.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn D, Nguyễn Trường T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt Nguyễn Văn D 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021.

Xử phạt Nguyễn Trường T 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021 .

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cờ lê bằng kim loại có một đầu tròn, màu trắng, dài 23cm, đầu mui rộng 04cm, đầu tròn có đường kính 03cm, thân giữa rộng 02cm; 01 chiếc đột bằng kim loại đã hoen gỉ, hình trụ tròn dài 28cm, rộng 02 cm, một đầu bẹp, một đầu tày; 01 chiếc tua vít bốn chấu bằng kim loại hình trụ tròn, dài 26cm, có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 ổ khóa hình chữ U màu vàng, có chốt ngang bằng kim loại màu trắng bạc; 01 chốt cửa bằng kim loại, trên thân có 02 lỗ để móc ổ khóa, một đầu bị gãy và bị mất, biến dạng phần thân bị cong, phần chốt cửa bằng kim loai.

Về án phí: Xử buộc Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng PC10
- Sở Tư pháp
- CA huyện K
- VKSND huyện K
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Xuân Hoàng